

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ Khoản 1 Điều 12 Luật số 146/2025/QH15 “Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thú y

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y

1. Hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y được tổ chức từ trung ương đến cấp tỉnh.

2. Tại cấp xã được bố trí thú y xã để thực hiện quản lý hoạt động chăn nuôi và thú y trên địa bàn.”

- Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 9, Luật số 79/2015/QH13:

“Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) có trách nhiệm sau đây:

a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức thi hành pháp luật về thú y; ...”

- Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 21 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật 87/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc

phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”

- Căn cứ điểm 1, h, khoản 9, Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15

“ 1) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;

h) Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”

- Căn cứ Điều 9 Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách “Điều 9: Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương”

Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai sau sắp xếp là cần thiết, nhằm thống nhất chính sách trên phạm vi toàn tỉnh, thay thế các cơ chế, chính sách không còn phù hợp sau sắp xếp đơn vị hành chính.

2. Cơ sở thực tiễn

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, hệ thống chính sách đối với lực lượng thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh chưa thống nhất, đang được áp dụng theo các nghị quyết khác nhau của các địa phương trước sắp xếp¹, dẫn đến thiếu đồng bộ trong tổ chức thực hiện. Đồng thời, theo chỉ đạo của Trung ương, việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã chỉ được kéo dài đến trước ngày 31/5/2026²; nếu không kịp thời ban hành chính sách thay thế sẽ phát sinh khoảng trống pháp lý, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản lý chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh tại cơ sở.

¹ Tại tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp), công tác quản lý mạng lưới thú y xã trên địa bàn 58 xã, phường Đông Gia Lai thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 và trên địa bàn 77 xã, phường Tây Gia Lai thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 102/NQ-HĐND, ngày 09/12/2025 về việc quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai quyết định về việc áp dụng, bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp), HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp); Theo đó, tại điểm 2.2 khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 103/NQ-HĐND áp dụng Nghị quyết số 73/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) do HĐND tỉnh ban hành.

² Kết luận số 163-KL/TW ngày 06/6/2025 Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ đạo “*Nghiên cứu lộ trình kéo dài việc sử dụng người không chuyên trách phù hợp với thời điểm sắp xếp lại thôn, tổ dân phố (trước ngày 31/5/2026)*”; Văn bản số 12/CVBCĐ ngày 20/6/2025 của Ban Chỉ đạo đã hướng dẫn “*Các địa phương căn cứ tình hình thực tiễn và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của hệ thống chính trị ở cấp xã mới để tạm thời kéo dài việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đến trước ngày 31/5/2026;..*”

Tỉnh Gia Lai mới có diện tích tự nhiên hơn 21.576 km² (đứng thứ 2 cả nước), địa bàn rộng, chăn nuôi phát triển với quy mô lớn nhưng còn phân tán, trong đó chăn nuôi nông hộ vẫn chiếm tỷ lệ cao, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh và lây lan dịch bệnh. Định hướng đến năm 2030, toàn tỉnh phấn đấu đạt quy mô đàn bò khoảng 860.000 con, đàn lợn khoảng 5,0 triệu con, gia cầm 22 triệu con; chuyển dịch mạnh sang chăn nuôi trang trại (đạt khoảng 20% đối với bò, 75% đối với lợn, 38% đối với gia cầm) và 100% cơ sở chăn nuôi quy mô lớn được công nhận an toàn dịch bệnh, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ năm 2026 đạt hai con số.

Trong bối cảnh đó, yêu cầu tăng cường giám sát dịch bệnh, tổ chức tiêm phòng, hướng dẫn chăn nuôi an toàn sinh học, đặc biệt tại khu vực chăn nuôi nhỏ lẻ, đặt ra rất cấp thiết; lực lượng thú y cấp xã chính là “tuyến đầu” bám sát địa bàn, trực tiếp quản lý đàn vật nuôi đến từng hộ, cơ sở chăn nuôi, phát hiện sớm và xử lý kịp thời ô dịch, tổ chức tiêm phòng, hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học, đồng thời kiểm tra, giám sát hoạt động giết mổ nhỏ lẻ, kinh doanh sản phẩm động vật tại cơ sở, qua đó góp phần quan trọng trong bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Với vai trò là cầu nối trực tiếp giữa cơ quan chuyên môn và người chăn nuôi, việc kiện toàn, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới thú y cấp xã không chỉ là yêu cầu cấp bách mà còn mang tính quyết định trong công tác cảnh báo, kiểm soát dịch bệnh từ sớm, từ xa, bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm và góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Từ các căn cứ pháp lý và yêu cầu thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết, cấp bách, nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống chính sách sau sắp xếp đơn vị hành chính, tránh khoảng trống pháp lý, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Thực hiện đồng bộ quy định tiêu chuẩn, số lượng, chế độ đối với thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh, thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước đối với lĩnh vực chăn nuôi và thú y tại cấp xã; khuyến khích đội ngũ này tích cực hoạt động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Quan điểm

Nghị quyết được xây dựng phù hợp với Hiến pháp và các quy định của pháp luật có liên quan, phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh; đảm bảo cho việc triển khai các hoạt động liên quan lĩnh vực chăn nuôi và thú y, góp phần hoàn thành tốt các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển trên địa bàn tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Ngày 30/03/2026, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 35/NQ-HĐND về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2026 của HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031;

- Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các sở, ngành, địa phương đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết;
- Tổng hợp các ý kiến góp ý, ghi nhận, giải trình tiếp thu các ý kiến;
- Đăng tải trên cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình, đề nghị Sở Tư pháp thẩm định.
- Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.
- Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết, trình Ủy ban nhân dân tỉnh

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Nghị quyết gồm 5 điều.

2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị quyết

2.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định tiêu chuẩn, số lượng, chế độ đối với thú y xã, phường (sau đây gọi tắt là thú y cấp xã) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Đối tượng áp dụng:

- Thú y cấp xã;
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.2. Quy định tiêu chuẩn, số lượng, chế độ nhân viên thú y cấp xã

a) Tiêu chuẩn:

- Trình độ đào tạo: Có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về: Thú y, chăn nuôi thú y, chăn nuôi, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản. Đối với địa bàn cấp xã biên giới, xã đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: thú y cấp xã có trình độ sơ cấp trở lên một trong các chuyên ngành quy định nêu trên.

- Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Hiểu biết và chấp hành các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y và pháp luật khác có liên quan; nắm bắt và đánh giá được tình hình phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và có kiến thức nhận biết dịch bệnh động vật trên địa bàn quản lý; có năng lực tham mưu, tổ chức, thực hiện công tác chăn nuôi, thú y; có kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện quy định pháp luật về chăn nuôi, thú y; có ý thức trách nhiệm, tinh thần học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Sức khỏe: Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

b) Số lượng: Mỗi xã, phường bố trí không quá 03 (ba) Thú y xã; số lượng cụ thể tại các xã, phường được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

c) Chế độ:

- Mức phụ cấp: Thú y cấp xã được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 lần mức

lương tối thiểu vùng theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 293/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thú y cấp xã được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và được chi trả 100% mức phí đóng bảo hiểm y tế theo quy định.

2.3. Quy định về quản lý và điều hành

Lực lượng thú y cấp xã chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục Chăn nuôi và Thú y và các đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan.

2.4. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí.

2.5. Điều khoản thi hành

a) Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.

b) Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) về kiện toàn, củng cố mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

c) Trường hợp mức lương tối thiểu vùng được áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, điều chỉnh bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, điều chỉnh mới.

d) Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

e) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC

1. Ngân sách tỉnh đảm bảo thực hiện Nghị quyết

2. Tại thời điểm hiện tại: Tổng ngân sách nhà nước chi trả cho lực lượng thú y là: 14.120.084.160 đồng.

3. Dự kiến kinh phí thực hiện dự thảo Nghị quyết: Căn cứ “Phụ lục Danh mục địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu từ ngày 01/01/2026 theo Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; theo đó, quy định tỉnh Gia Lai: (1) Vùng III, gồm các phường Quy Nhơn, Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn Tây, Quy Nhơn Nam, Quy Nhơn Bắc, Pleiku, Hội Phú, Thống Nhất, Diên Hồng, An Phú và các xã Biển Hồ, Gào. (2) Vùng IV, gồm các xã, phường còn lại”.

Căn cứ vào địa giới hành chính, tình hình phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh và điều kiện thực tế, UBND tỉnh đề xuất số lượng 273 thú y xã cho 132/135 xã, phường (trừ phường Quy Nhơn, Quy Nhơn Nam và Nhơn Châu không có chăn

nuôi), trong đó, (1) Số lượng thú y xã tại các địa phương vùng III là 13 người; (2) Số lượng thú y xã tại các địa phương vùng IV là 260 người.

Cụ thể:

- Tổng kinh phí 01 năm (chi trả phụ cấp và BHYT): **19.107.574.200 đồng** (*Mười chín tỷ, một trăm lẻ bảy triệu, năm trăm bảy mươi bốn nghìn, hai trăm đồng*); bao gồm:

+ Chi trả phụ cấp: (13 người x 4.140.000 đồng x 1,5 x 12 tháng) + (260 người x 3.700.000 đồng x 1,5 x 12 tháng) = 18.284.760.000 đồng

+ Chi trả 100% mức phí đóng bảo hiểm y tế: 4,5% x 18.284.760.000 đồng = 822.814.200 đồng.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Kỳ họp chuyên đề tháng 5 năm 2026, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân kiện toàn mạng lưới thú y xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo các văn bản gồm:

- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Bản so sánh thuyết minh;

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý và ý kiến tham gia các sở, ngành, địa phương;

- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;

- Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính;
- Tư pháp, Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Mah Tiệp

NGHỊ QUYẾT

Kiến toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 293/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Xét Tờ trình số 687/TTr-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Kiến toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 123/BC-BPC ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Kiến toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định tiêu chuẩn, số lượng, chế độ đối với thú y xã, phường (sau đây gọi tắt là thú y cấp xã) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Thú y cấp xã ;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định tiêu chuẩn, số lượng, chế độ thú y cấp xã

1. Tiêu chuẩn:

a) Trình độ đào tạo: Có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên

ngành về: Thú y, chăn nuôi thú y, chăn nuôi, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản. Đối với địa bàn cấp xã biên giới, xã đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: thú y cấp xã có trình độ sơ cấp trở lên một trong các chuyên ngành quy định nêu trên.

b) Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Hiểu biết và chấp hành các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y và pháp luật khác có liên quan; nắm bắt và đánh giá được tình hình phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và có kiến thức nhận biết dịch bệnh động vật trên địa bàn quản lý; có năng lực tham mưu, tổ chức, thực hiện công tác chăn nuôi, thú y; có kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện quy định pháp luật về chăn nuôi, thú y; có ý thức trách nhiệm, tinh thần học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

c) Sức khỏe: Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

2. Số lượng: Mỗi xã, phường bố trí không quá 03 (ba) Thú y cấp xã; số lượng cụ thể tại các xã, phường được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Chế độ:

a) Mức phụ cấp: Thú y cấp xã được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 293/2025/NĐ-CP của Chính Phủ.

b) Thú y cấp xã được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và được chi trả 100% mức phí đóng bảo hiểm y tế theo quy định.

Điều 3. Quy định về quản lý và điều hành

Thú y cấp xã chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục Chăn nuôi và Thú y và các đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

2. Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) về kiện toàn, củng cố mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2026.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung

Phụ lục
SỐ LƯỢNG THÚ Y CẤP XÃ TẠI CÁC XÃ, PHƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia lai)

STT	Địa phương	Số lượng	STT	Địa phương	Số lượng	STT	Địa phương	Số lượng	STT	Địa phương	Số lượng
1	Xã Ia Púch	1	35	Xã Ia Phí	2	69	Xã Ia Mơ	1	103	Phường Hoài Nhơn Bắc	2
2	Xã Ia Lâu	3	36	Xã Chư Prông	2	70	Xã Ia Pnôn	1	104	Phường Hoài Nhơn Nam	2
3	Xã Ia Pia	3	37	Xã Bàu Cạn	2	71	Xã Ia Nan	1	105	Phường Hoài Nhơn Đông	2
4	Xã Ia Boòng	3	38	Xã Ia Tôr	2	72	Xã Ia Dom	1	106	Phường Hoài Nhơn Tây	2
5	Xã Ia Ko	3	39	Xã Bờ Ngoong	2	73	Xã Ia Chia	1	107	Xã Ân Hảo	2
6	Xã Chư Sê	3	40	Xã Chư Puh	2	74	Xã Ia O	1	108	Xã Vạn Đức	2
7	Xã Albá	3	41	Xã Ia Hnú	2	75	Xã Krong	1	109	Xã Hoài Ân	2
8	Xã Ia Le	3	42	Phường An Khê	2	76	Phường An Nhơn Đông	2	110	Xã Ân Tường	2
9	Xã Phú Thiện	3	43	Phường An Bình	2	77	Phường An Nhơn Nam	2	111	Xã Kim Sơn	2

STT	Địa phương	Số lượng	STT	Địa phương	Số lượng	STT	Địa phương	Số lượng	STT	Địa phương	Số lượng
10	Xã Chư A Thai	3	44	Xã Cửu An	2	78	Phường An Nhơn Bắc	2	112	Xã An Hòa	2
11	Xã Pờ Tó	3	45	Xã Ya Hội	2	79	Phường An Nhơn	2	113	Xã An Lão	2
12	Xã Ia Pa	3	46	Xã Kông Bơ La	2	80	Phường Bình Định	2	114	Xã An Toàn	2
13	Xã Chư Krey	3	47	Xã Đak Rong	2	81	Xã Tuy Phước	2	115	Xã An Vinh	2
14	Xã Kông Chro	3	48	Xã Ya Ma	2	82	Xã Tuy Phước Đông	2	116	Xã Tây Sơn	2
15	Xã Chơ Long	3	49	Xã SRó	2	83	Xã Tuy Phước Tây	2	117	Xã Bình Phú	2
16	Xã Kon Chiêng	3	50	Xã Đăk Song	2	84	Xã Tuy Phước Bắc	2	118	Xã Bình Hiệp	2
17	Xã Lơ Pang	3	51	Phường Ayun Pa	2	85	Xã Vân Canh	2	119	Xã Bình An	2
18	Xã Mang Yang	3	52	Xã Ia Rbol	2	86	Xã Canh Vinh	2	120	Xã Vĩnh Thạnh	2
19	Xã Phú Túc	3	53	Xã Ia Sao	2	87	Xã Canh Liên	1	121	Xã Vĩnh Thịnh	2
20	Xã Ia Dreh	3	54	Xã Ia Hiao	2	88	Xã Phù Cát	2	122	Xã Vĩnh Sơn	2

STT	Địa phương	Số lượng	STT	Địa phương	Số lượng	STT	Địa phương	Số lượng	STT	Địa phương	Số lượng
21	Xã Ia Rsai	3	55	Xã Ia Tul	2	89	Xã Ngô Mây	2	123	Xã Nhơn Châu	0
22	Xã Uar	3	56	Xã Đak Đoa	2	90	Xã Xuân An	2	124	Phường Quy Nhơn	0
23	Xã Sơn Lang	3	57	Xã Kon Gang	2	91	Xã Cát Tiến	2	125	Phường Quy Nhơn Nam	0
24	Xã Kbang	3	58	Xã Ia Băng	2	92	Xã Đề Gi	2	126	Phường Quy Nhơn Đông	1
25	Xã Tơ Tung	3	59	Xã KDang	2	93	Xã Phù Mỹ	2	127	Phường Quy Nhơn Tây	1
26	Xã Đak Pơ	3	60	Xã Đak Somei	2	94	Xã An Lương	2	128	Phường Quy Nhơn Bắc	1
27	Xã Bình Khê	2	61	Xã Hra	2	95	Xã Bình Dương	2	129	Phường Pleiku	1
28	Xã Vĩnh Quang	2	62	Xã Ayun	2	96	Xã Phù Mỹ Đông	2	130	Phường Hội Phú	1
29	Xã An Nhơn Tây	2	63	Xã Ia Grai	2	97	Xã Phù Mỹ Tây	2	131	Phường Thống Nhất	1
30	Xã Hòa Hội	2	64	Xã Ia Krái	2	98	Xã Phù Mỹ Nam	2	132	Phường Diên Hồng	1
31	Xã Hội Sơn	2	65	Xã Ia Hrug	2	99	Xã Phù Mỹ Bắc	2	133	Phường An Phú	2

STT	Địa phương	Số lượng	STT	Địa phương	Số lượng	STT	Địa phương	Số lượng	STT	Địa phương	Số lượng
32	Xã Ia Ly	2	66	Xã Đức Cơ	2	100	Phường Tam Quan	2	134	Xã Biển Hồ	2
33	Xã Chư Păh	2	67	Xã Ia Dok	2	101	Phường Bồng Sơn	2	135	Xã Gào	2
34	Xã Ia Khuol	2	68	Xã Ia Krêl	2	102	Phường Hoài Nhơn	2			

Số: /TTr-SNNMT

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH
Đề nghị ban hành Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh triển về khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-HĐND tỉnh về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2026 của HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Báo cáo kết quả thẩm định số 391/BC-STP ngày 05/5/2026 của Sở Tư pháp về Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai, với các nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT:

1. Cơ sở chính trị, pháp lý:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 12 Luật số 146/2025/QH15 “Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thú y

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y

1. Hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y được tổ chức từ trung ương đến cấp tỉnh.

2. Tại cấp xã được bố trí thú y xã để thực hiện quản lý hoạt động chăn nuôi và thú y trên địa bàn.”

- Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 9, Luật số 79/2015/QH13:

“Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) có trách nhiệm sau đây:

a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức thi hành pháp luật về thú y; ...”

- Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 21 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật 87/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”

- Căn cứ điểm 1, h, khoản 9, Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15

“ l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;

h) Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”

- Căn cứ Điều 9 Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách “Điều 9: Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương”.

2. Cơ sở thực tiễn:

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, hệ thống chính sách đối với lực lượng thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh chưa thống nhất, đang được áp dụng theo các nghị quyết khác nhau của các địa phương trước sáp nhập¹, dẫn đến thiếu đồng bộ trong tổ chức thực hiện. Đồng thời, theo chỉ đạo của Trung ương, việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã chỉ được kéo dài đến trước ngày 31/5/2026²; nếu không kịp thời ban hành chính sách thay thế sẽ phát sinh khoảng trống pháp lý, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản lý chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh tại cơ sở.

¹ Tại tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp), công tác quản lý mạng lưới thú y xã trên địa bàn 58 xã, phường Đông Gia Lai thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 và trên địa bàn 77 xã, phường Tây Gia Lai thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về việc quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai quyết định về việc áp dụng, bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp), HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp); Theo đó, tại điểm 2.2 khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 103/NQ-HĐND áp dụng Nghị quyết số 73/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) do HĐND tỉnh ban hành.

² Kết luận số 163-KL/TW ngày 06/6/2025 Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ đạo “Nghiên cứu lộ trình kéo dài việc sử dụng người không chuyên trách phù hợp với thời điểm sắp xếp lại thôn, tổ dân phố (trước ngày 31/5/2026”;

Văn bản số 12/CVBCĐ ngày 20/6/2025 của Ban Chỉ đạo đã hướng dẫn “Các địa phương căn cứ tình hình thực tiễn và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của hệ thống chính trị ở cấp xã mới để tạm thời kéo dài việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đến trước ngày 31/5/2026;..”

Tỉnh Gia Lai mới có diện tích tự nhiên hơn 21.576 km² (đứng thứ 2 cả nước), địa bàn rộng, chăn nuôi phát triển với quy mô lớn nhưng còn phân tán, trong đó chăn nuôi nông hộ vẫn chiếm tỷ lệ cao, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh và lây lan dịch bệnh. Định hướng đến năm 2030, toàn tỉnh phấn đấu đạt quy mô đàn bò khoảng 860.000 con, đàn lợn khoảng 5,0 triệu con, gia cầm 22 triệu con; chuyển dịch mạnh sang chăn nuôi trang trại (đạt khoảng 20% đối với bò, 75% đối với lợn, 38% đối với gia cầm) và 100% cơ sở chăn nuôi quy mô lớn được công nhận an toàn dịch bệnh, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ năm 2026 đạt hai con số.

Trong bối cảnh đó, yêu cầu tăng cường giám sát dịch bệnh, tổ chức tiêm phòng, hướng dẫn chăn nuôi an toàn sinh học, đặc biệt tại khu vực chăn nuôi nhỏ lẻ, đặt ra rất cấp thiết; lực lượng thú y cấp xã chính là “tuyến đầu” bám sát địa bàn, trực tiếp quản lý đàn vật nuôi đến từng hộ, cơ sở chăn nuôi, phát hiện sớm và xử lý kịp thời ổ dịch, tổ chức tiêm phòng, hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học, đồng thời kiểm tra, giám sát hoạt động giết mổ nhỏ lẻ, kinh doanh sản phẩm động vật tại cơ sở, qua đó góp phần quan trọng trong bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Với vai trò là cầu nối trực tiếp giữa cơ quan chuyên môn và người chăn nuôi, việc kiện toàn, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới thú y cấp xã không chỉ là yêu cầu cấp bách mà còn mang tính quyết định trong công tác cảnh báo, kiểm soát dịch bệnh từ sớm, từ xa, bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm; góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Từ các căn cứ pháp lý và yêu cầu thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết, cấp bách, nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống chính sách sau sắp xếp, tránh khoảng trống pháp lý, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

3.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định tiêu chuẩn, số lượng, chế độ đối với thú y xã, phường (sau đây gọi tắt là thú y cấp xã) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Đối tượng áp dụng:

- Thú y cấp xã;
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3.2. Quy định tiêu chuẩn, số lượng, chế độ nhân viên thú y cấp xã

a) Tiêu chuẩn:

- Trình độ đào tạo: Có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về: Thú y, chăn nuôi thú y, chăn nuôi, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản. Đối với địa bàn cấp xã biên giới, xã đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: thú y cấp xã có trình độ sơ cấp trở lên một trong các chuyên ngành quy định nêu trên.

- Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Hiểu biết và chấp hành các quy định của

pháp luật về chăn nuôi, thú y và pháp luật khác có liên quan; nắm bắt và đánh giá được tình hình phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và có kiến thức nhận biết dịch bệnh động vật trên địa bàn quản lý; có năng lực tham mưu, tổ chức, thực hiện công tác chăn nuôi, thú y; có kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện quy định pháp luật về chăn nuôi, thú y; có ý thức trách nhiệm, tinh thần học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Sức khỏe: Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

b) Số lượng: Mỗi xã, phường bố trí không quá 03 (ba) Thú y xã; số lượng cụ thể tại các xã, phường được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

c) Chế độ:

- Mức phụ cấp: Thú y cấp xã được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 293/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thú y cấp xã được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và được chi trả 100% mức phí đóng bảo hiểm y tế theo quy định.

3. 3. Quy định về quản lý và điều hành

Lực lượng thú y cấp xã chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục Chăn nuôi và Thú y và các đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan.

3. 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí.

3.5. Điều khoản thi hành

a) Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.

b) Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) về kiện toàn, củng cố mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

c) Trường hợp mức lương tối thiểu vùng được áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, điều chỉnh bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, điều chỉnh mới.

d) Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

e) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Về đảm bảo nguồn kinh phí:

4.1. Ngân sách tỉnh đảm bảo thực hiện Nghị quyết

4.2. Tại thời điểm hiện tại: Tổng ngân sách nhà nước chi trả cho lực lượng thú y là: 14.120.084.160 đồng.

4.3. Dự kiến kinh phí thực hiện dự thảo Nghị quyết: Căn cứ “Phụ lục Danh mục địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu từ ngày 01/01/2026 theo Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; theo đó, quy định tỉnh Gia Lai: (1) Vùng III, gồm các phường Quy Nhơn, Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn Tây, Quy Nhơn Nam, Quy Nhơn Bắc, Pleiku, Hội Phú, Thống Nhất, Diên Hồng, An Phú và các xã Biển Hồ, Gào. (2) Vùng IV, gồm các xã, phường còn lại”.

Căn cứ vào địa giới hành chính, tình hình phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh và điều kiện thực tế, UBND tỉnh đề xuất số lượng 273 thú y xã cho 132/135 xã, phường (trừ phường Quy Nhơn, Quy Nhơn Nam và Nhơn Châu không có chăn nuôi), trong đó, (1) Số lượng thú y xã tại các địa phương vùng III là 13 người; (2) Số lượng thú y xã tại các địa phương vùng IV là 260 người.

Cụ thể:

- Tổng kinh phí 01 năm (chi trả phụ cấp và BHYT): **19.107.574.200 đồng** (Mười chín tỷ, một trăm lẻ bảy triệu năm trăm bảy mươi nghìn hai trăm đồng); bao gồm:

+ Chi trả phụ cấp: (13 người x 4.140.000 đồng x 1,5 x 12 tháng) + (260 người x 3.700.000 đồng x 1,5 x 12 tháng) = 18.284.760.000 đồng

+ Chi trả 100% mức phí đóng bảo hiểm y tế: 4,5% x 18.284.760.000 đồng = 822.814.200 đồng.

- Việc thực hiện Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính

5. Thời gian dự kiến trình HĐND tỉnh: Kỳ họp chuyên đề tháng 5 năm 2026, HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026- 2031.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

(*Hồ sơ dự thảo gửi kèm theo: (1) Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh; (2) Dự thảo Nghị quyết; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (4) Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan (5) Báo cáo kết quả thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ;
- Giám đốc Sở (b/cáo);
- Các PGĐ Sở;
- Phòng KHTC Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, CNTY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đoàn Ngọc Có

BẢN SO SÁNH THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
Đối với Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, thay thế

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-SNNMT ngày tháng năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2023/NQ-HĐND NGÀY 14/07/2023 CỦA HĐND TỈNH BÌNH ĐỊNH	NGHỊ QUYẾT 73/2023/NQ-HĐND NGÀY 08/12/2023 CỦA HĐND TỈNH GIA LAI TRƯỚC SẮP XẾP	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT THAY THẾ	THUYẾT MINH
Điều 1. Nhất trí thông qua Nghị quyết về kiện toàn, củng cố mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định như sau: 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng a) Phạm vi điều chỉnh: Quy định số lượng, chế độ đối với nhân viên thú y các xã, phường, thị trấn (gọi chung là nhân viên thú y cấp xã) trên địa bàn tỉnh Bình Định (trừ các xã, phường, thị trấn không có chăn nuôi theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền). b) Đối tượng áp dụng: - Nhân viên thú y tại xã, phường,	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; chế độ, chính sách đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai. 2. Đối tượng áp dụng a) Cán bộ, công chức cấp xã; người	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định tiêu chuẩn, số lượng, chế độ đối với thú y xã, phường (sau đây gọi tắt là thú y cấp xã) trên địa bàn tỉnh Gia Lai. 2. Đối tượng áp dụng: a) Thú y cấp xã ; b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Điều 2. Quy định tiêu chuẩn, số lượng, chế độ nhân viên thú y cấp xã	Kế thừa quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và tiêu chuẩn đối với thú y xã

NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2023/NQ-HĐND NGÀY 14/07/2023 CỦA HĐND TỈNH BÌNH ĐỊNH	NGHỊ QUYẾT 73/2023/NQ-HĐND NGÀY 08/12/2023 CỦA HĐND TỈNH GIA LAI TRƯỚC SẮP XẾP	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT THAY THẾ	THUYẾT MINH
thị trấn; - Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. 2. Quy định tiêu chuẩn, số lượng, chế độ nhân viên thú y cấp xã a) Tiêu chuẩn: - Trình độ đào tạo: Có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về: Thú y, chăn nuôi thú y, chăn nuôi, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản. Đối với địa bàn cấp xã thuộc khu vực miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhân viên thú y cấp xã có trình độ sơ cấp trở lên một trong các chuyên ngành quy định nêu trên. - Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Hiểu biết và chấp hành các quy định của pháp luật về thú y và pháp luật khác có liên quan; nắm bắt và đánh giá được tình hình phát triển chăn nuôi động vật,	hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. b) Các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã. c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân khác có liên quan. Điều 2. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã 1.... 14. Thú y - Chăn nuôi. Điều 3. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã 1. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (đã bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật): a) Người tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ trình độ từ đại học trở lên: 1,8 lần mức lương cơ sở/người/tháng. b) Người tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ trình độ cao đẳng: 1,7 lần	1. Tiêu chuẩn: a) Trình độ đào tạo: Có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về: Thú y, chăn nuôi thú y, chăn nuôi, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản. Đối với địa bàn cấp xã biên giới, xã đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: thú y cấp xã có trình độ sơ cấp trở lên một trong các chuyên ngành quy định nêu trên. b) Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Hiểu biết và chấp hành các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y và pháp luật khác có liên quan; nắm bắt và đánh giá được tình hình phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và có kiến thức nhận biết dịch bệnh động vật trên địa bàn quản lý; có năng lực tham mưu, tổ chức, thực hiện công tác chăn nuôi, thú y; có kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện quy định pháp luật về chăn nuôi, thú y; có ý thức trách nhiệm, tinh	

NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2023/NQ-HĐND NGÀY 14/07/2023 CỦA HĐND TỈNH BÌNH ĐỊNH	NGHỊ QUYẾT 73/2023/NQ-HĐND NGÀY 08/12/2023 CỦA HĐND TỈNH GIA LAI TRƯỚC SẮP XẾP	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT THAY THẾ	THUYẾT MINH
nuôi trồng thủy sản trên địa bàn quản lý; có kiến thức nhận biết dịch bệnh động vật trên địa bàn quản lý; có năng lực tham mưu, tổ chức, thực hiện công tác thú y; có kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện quy định pháp luật về thú y; có ý thức trách nhiệm, tinh thần học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành các nhiệm vụ được giao; hằng năm, được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ. - Sức khỏe: Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ theo quy định. - Độ tuổi: Bảo đảm độ tuổi làm việc theo quy định của pháp luật về lao động. b) Số lượng: Mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí 01 nhân viên thú y. c) Chế độ: - Mức phụ cấp: Nhân viên thú y cấp xã được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 1,3 nhân (x) với	mức lương cơ sở/người/tháng. c) Người tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ trình độ trung cấp: 1,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng. d) Người tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ trình độ sơ cấp và người chưa qua đào tạo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng. 2. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo Điều 8. Kinh phí thực hiện Ngoài phần kinh phí ngân sách trung ương khoán chi, phần kinh phí còn lại để bảo đảm thực hiện các nội dung, chi, mức chi quy định tại Nghị quyết này do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành của tỉnh.	thần học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành các nhiệm vụ được giao. c) Sức khỏe: Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ theo quy định. 2. Số lượng: Mỗi xã, phường bố trí không quá 03 (ba) Thú y xã; số lượng cụ thể tại các xã, phường được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này. 3. Chế độ: a) Mức phụ cấp: Thú y cấp xã được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 293/2025/NĐ-CP của Chính Phủ. b) Thú y cấp xã được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và được chi trả 100% mức phí đóng bảo hiểm y tế theo quy định. Điều 3. Quy định về quản lý và điều hành	Thay thế, sửa đổi nội dung số lượng thú y xã tại mỗi xã, phường. Thay thế và sửa đổi chế độ: mức phụ cấp đối với thú y xã

NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2023/NQ-HĐND NGÀY 14/07/2023 CỦA HĐND TỈNH BÌNH ĐỊNH	NGHỊ QUYẾT 73/2023/NQ-HĐND NGÀY 08/12/2023 CỦA HĐND TỈNH GIA LAI TRƯỚC SẮP XẾP	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT THAY THẾ	THUYẾT MINH
mức lương cơ sở hiện hành. - Nhân viên thú y cấp xã được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và được hỗ trợ 100% mức phí đóng bảo hiểm y tế theo quy định. 3. Quy định về quản lý và điều hành: Nhân viên thú y cấp xã chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của UBND cấp xã và cơ quan chuyên môn chăn nuôi thú y cấp huyện. 4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí: Chi trả phụ cấp, hỗ trợ bảo hiểm y tế và tập huấn chuyên môn nghiệp vụ.		Lực lượng thú y cấp xã chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục Chăn nuôi và Thú y và các đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan. Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí.	
Điều 2. Quy định chuyển tiếp Các địa phương cấp xã đã bố trí nhân viên thú y cấp xã theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 6, được tiếp tục bố trí nhân viên thú y cấp xã nhưng phải	Điều 9. Điều khoản thi hành 1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát	Điều 5. Điều khoản thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026. 2. Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) về kiện toàn, củng cố mạng lưới	Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.

NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2023/NQ-HĐND NGÀY 14/07/2023 CỦA HĐND TỈNH BÌNH ĐỊNH	NGHỊ QUYẾT 73/2023/NQ-HĐND NGÀY 08/12/2023 CỦA HĐND TỈNH GIA LAI TRƯỚC SẮP XẾP	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT THAY THẾ	THUYẾT MINH
kiện toàn theo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y cấp xã; khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định khu vực chăn nuôi tỉnh Bình Định thì việc bố trí nhân viên thú y cấp xã thực hiện theo Quy định của Nghị quyết về khu vực chăn nuôi. Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Điều 4: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 04/2006/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2006 của Hội	việc thực hiện Nghị quyết này. 3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số <u>136/2021/NQ-HĐND</u> ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai. 4. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tương ứng tại văn bản quy phạm pháp luật mới. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII Kỳ họp thứ Mười lăm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 12 năm 2023./.	thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. 3. Trường hợp mức lương tối thiểu vùng được áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, điều chỉnh bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, điều chỉnh mới. 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này. 5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. <i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng.... năm 2026.</i>	

NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2023/NQ-HĐND NGÀY 14/07/2023 CỦA HĐND TỈNH BÌNH ĐỊNH	NGHỊ QUYẾT 73/2023/NQ-HĐND NGÀY 08/12/2023 CỦA HĐND TỈNH GIA LẠI TRƯỚC SẮP XẾP	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT THAY THẾ	THUYẾT MINH
đồng nhân dân tỉnh Bình Định về việc thông qua Đề án kiện toàn mạng lưới thú y cơ sở. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023./.			

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT KIẾN TOÀN MẠNG LƯỚI THÚ Y XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**
(Kèm theo Văn bản số: /SNNMT-CNTY ngày / /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến đối với Hồ sơ dự thảo Nghị quyết Kiến toàn mạng lưới thú y xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, đã gửi xin ý kiến, góp ý: 139 (Các Sở: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp, Khoa học và công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân 135 xã, phường) và trên Cổng thông tin điện tử.

2. Kết quả cụ thể như sau:

Tổng số cơ quan, đơn vị gửi văn bản tham gia đóng góp ý kiến nhận được: 65.

Cơ quan soạn thảo tiếp thu, giải trình, cụ thể như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. SỞ, NGÀNH			
Dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	Tên gọi của văn bản: Dự thảo ghi “ <i>Kiến toàn mạng lưới thú y xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i> ”. Tuy nhiên, về phạm vi điều chỉnh và nội dung của Dự thảo điều chỉnh đối với thú y tại xã, phường. Do đó, đề nghị chỉnh sửa tên gọi cho thống nhất với phạm vi điều chỉnh của Dự thảo. Quý Sở tham khảo tên gọi của	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận, tiếp thu, bổ sung vào Dự thảo thành “ <i>Nghị quyết kiến toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i> ”

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Dự thảo như sau: “ <i>Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y xã, phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i> ” hoặc “ <i>Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i> ”. Đồng thời, rà soát và chỉnh sửa như trên trong toàn bộ nội dung của Dự thảo.	
		Khoản 4 Điều 1 (nguồn kinh phí thực hiện): Đề nghị bỏ đoạn “ <i>Chi trả phụ cấp, hỗ trợ bảo hiểm y tế và tập huấn chuyên môn nghiệp vụ</i> ” cho phù hợp, bởi vì các nội dung chi đã được quy định tại khoản 2 Điều 1. Về nội dung này đề nghị có ý kiến của Sở Tài chính về nguồn tài chính để thực hiện	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận và tiếp thu ý kiến theo văn bản góp ý của Sở Tài chính
		Khoản 1 Điều 2: Dự thảo quy định về hiệu lực thi hành “ <i>Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2026</i> ”. Tuy nhiên, quy định về hiệu lực thi hành của văn bản, đề nghị Quý Sở lưu ý phải đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật “ <i>1. Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành; đồng thời phải được đăng tải ngay trên công báo điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, cổng thông tin điện tử của cơ quan ban hành và đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng.</i> ”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung dự thảo Nghị quyết
		Khoản 2 Điều 2: Để đảm bảo phù hợp với nội dung quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu,

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		của văn bản hết hiệu lực thi hành, đề nghị chỉnh sửa “ <i>Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 về kiện toàn, củng cố mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định bị bãi bỏ và hết hiệu lực kể từ khi Nghị quyết này có hiệu lực</i> ” thành “ <i>Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) về kiện toàn, củng cố mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành</i> ”	chỉnh sửa, bổ sung dự thảo Nghị quyết
		Tại mục nơi nhận văn bản: Chỉnh sửa “ <i>Cục Kiểm tra và bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp</i> ” thành “ <i>Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp</i> ” để đảm bảo đúng với tên của cơ quan nhận văn bản; chỉnh sửa “ <i>Đăng tải công báo điện tử cấp tỉnh</i> ” thành “ <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i> ” cho phù hợp với chức năng của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trong việc đăng tải văn bản.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung dự thảo Nghị quyết
Về bố cục của văn bản		Để đảm bảo phù hợp với bố cục của văn bản, đề nghị Quý Sở chỉnh sửa lại như sau: - Điều 1 Dự thảo: Bỏ tên của Điều 1 “<i>Nhất trí thông qua Nghị quyết Kiện toàn mạng lưới thú y xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:</i>”, bố trí các khoản trong Điều 1 thành các Điều, cụ thể: <i>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</i> <i>Điều 2. Quy định tiêu chuẩn, số lượng, chế độ nhân viên thú y cấp xã</i> <i>Điều 3. Quy định về quản lý và điều hành</i> <i>Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung dự thảo Nghị quyết

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Điều 2 Dự thảo: Chuyển Điều 2 của Dự thảo thành Điều 5.	
Các vấn đề khác		Về việc đăng ký xây dựng dự thảo Nghị quyết: Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường lưu ý thực hiện việc đăng ký xây dựng Nghị quyết theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; Điều 6 và Điều 8 Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phát hành công văn số 3630/SNNMT-KHTC ngày 9/4/2026 về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh và tham mưu Tờ trình gửi Thường trực HĐND tỉnh về việc xin chủ trương áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng và ban hành Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
Hồ sơ Dự thảo Nghị quyết	Sở Khoa học và Công nghệ	Thông nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận.
Dự thảo Nghị quyết	Sở Nội vụ	Thông nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận.
Dự thảo Tờ trình	Sở Tài chính	Qua rà soát, Sở Nông nghiệp và Môi trường dự kiến 273 người nhưng chưa quy định số lượng này là tối đa hay tối thiểu, trường hợp 132 xã đều bố trí 03 người/xã thì tổng số lượng thú y cấp xã là 396 người dẫn đến số kinh phí dự kiến 19.108 triệu đồng nêu trên là chưa chính xác. Do đó, để có cơ sở trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chính sách này theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Sở Tài chính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát lại nội dung nêu trên, trường hợp số lượng 273 người là số tối đa thì đề nghị bổ sung phụ lục cụ thể từng xã được	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận, tiếp thu và điều chỉnh bổ sung Phụ lục danh sách số lượng thú y xã kèm theo dự thảo Nghị quyết. Tổng số thú y cấp xã là 273 người.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		bố trí tối đa bao nhiêu người để thuận lợi cho việc theo dõi, thực hiện khi chính sách được ban hành. Trường hợp tối đa là 396 người thì tính toán đầy đủ kinh phí để rà soát khả năng cân đối ngân sách địa phương có đảm bảo hay không. Tại phần V của Dự Thảo Tờ trình thì tổng kinh phí dự kiến 01 năm là 19.108 triệu đồng tăng so với quy định đang áp dụng hiện nay là 4.988 triệu đồng (19.108 triệu đồng – kinh phí thực hiện 01 năm theo quy định hiện tại là 14.120 triệu đồng) nguyên nhân tăng chủ yếu là Sở Nông nghiệp và Môi trường quy định mức hỗ trợ hàng tháng theo lương tối thiểu vùng chứ không áp dụng theo lương cơ sở như đang áp dụng hiện nay. Đồng thời, qua rà soát, Sở Nông nghiệp và Môi trường cũng chưa lý giải vì sao chuyển mức hỗ trợ hàng tháng sang lương tối thiểu vùng mà không áp dụng mức lương cơ sở như hiện tại. Theo Công văn số 408/BTC-NSNN ngày 12/01/2026 của Bộ Tài chính về hỗ trợ kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách trên địa bàn tỉnh Gia Lai, đối với việc ban hành các chế độ, chính sách đặc thù của tỉnh do HĐND cấp tỉnh quyết định, theo thẩm quyền quy định tại điểm h, điểm l, khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước, kinh phí do ngân sách địa phương đảm bảo, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Đồng thời, năm 2026 là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, tỉnh Gia Lai là địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương và năm 2026 Trung ương không tăng kinh phí bổ sung cho ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong khi các nhiệm vụ do ngân sách tỉnh tự đảm bảo ngày càng phát sinh nhiều. Vì vậy, Sở Tài chính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận ghi nhận và giải trình như sau: -Tây Gia Lai: +Trước sắp xếp: Thực hiện theo Nghị quyết 73/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh; theo đó, Thủ y cấp xã là người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp theo bằng cấp (Đại học 1,8; Cao đẳng 1,7; Trung cấp 0,6), chủ yếu là Trung cấp và được hưởng BHXH, BHYT. Trước tháng 7/2025 (trước sắp xếp) chỉ thu hút được 156/218 xã, phường, thị trấn có Thủ y cấp xã hoạt động. Các địa phương còn lại (62 xã) không thu hút được Thủ y cấp xã làm việc; do đó, kinh phí chi trả trung bình hàng năm khoảng 8,65 tỷ. Thu nhập bình quân khoảng 3,9 triệu đồng/người/tháng (bao gồm tiền cá nhân phải đóng BHXH). +Từ tháng 7/2025 đến nay (sau sắp xếp), thực hiện theo Nghị quyết số 102/NQ-HĐND và Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		trường rà soát việc hợp nhất chính sách của 02 tỉnh Bình Định và Gia Lai (cũ) theo nguyên tắc không làm tăng chi của ngân sách địa phương.	tỉnh. Tuy nhiên, đến nay chỉ có 48 thú y xã thực hiện kiêm nhiệm, phần lớn đã nghỉ chế độ theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ. -Đông Gia Lai: +Trước sắp xếp: Chế độ Thú y xã thực hiện theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Bình Định; mức phụ cấp 1,3 mức lương cơ sở và được hưởng BHYT, không có BHXH. Trước tháng 7/2025, có 148 Thú y xã; mức phụ cấp được hưởng trung bình hàng tháng 3,05 triệu đồng /người/tháng. +Từ tháng 7/2025 đến nay (sau sắp xếp), thực hiện theo Nghị quyết số 65/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai; theo đó, duy trì số lượng và mức phụ cấp, nhưng số lượng vẫn chưa đủ. - Thực tế hiện nay, mức phụ cấp hàng tháng cho Thú y xã không đủ trang trải cuộc sống (3,05-3,5 triệu đồng/tháng; Trung bình 100.000 đồng - 117.000 đồng/ngày/người); thấp hơn nhiều so với công lao động phổ thông hiện nay (hơn 220.000 đồng/ngày). Trong khi đó,

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			đặc thù công việc thú y cấp xã ngoài công tác tham mưu, báo cáo; phần lớn thời gian còn lại là phục vụ công tác theo dõi, nắm bắt thông tin, kiểm tra, hướng dẫn, giám sát dịch bệnh tại hiện trường thuộc địa bàn phụ trách; kiểm tra, đôn đốc tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc sát trùng; trực tiếp tham gia phòng chống dịch bệnh động vật..., tiêu tốn nhiên liệu xe máy cho đi lại (địa bàn rộng). Ngoài ra, còn có nguy cơ xảy ra rủi ro nghề nghiệp như lây nhiễm các bệnh truyền lây sang người (Đại, Cúm gia cầm...), bò hộc... Mặt khác, địa bàn hoạt động lớn từ 373 xã, phường, thị trấn sắp xếp còn 135 xã, phường; chăn nuôi của tỉnh đang phát triển nhanh, đóng góp lớn vào tăng trưởng ngành nông lâm thủy sản, yêu cầu nhiệm vụ đặt ra cao trong công tác cảnh báo sớm và phòng chống dịch bệnh. Do đó, nhiều Thú y cấp xã nghĩ việc hoặc chuyển sang làm việc ở các doanh nghiệp, có thu nhập cao hơn nhiều; dẫn đến thiếu lực lượng thú y cấp xã như hiện nay. -Thêm vào đó, Thú y cấp xã không thuộc biên chế nhà nước (công chức, viên chức); hưởng phụ cấp hàng tháng

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			theo hợp đồng lao động. Căn cứ Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của BCH Trung ương Đảng về các cách tiền lương, tiến tới “...thực hiện trả lương theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo...”, sẽ không còn áp dụng mức lương cơ sở. -Từ những lý do nêu trên, để đảm bảo mức sống, ngày công lao động, thu hút và tạo điều kiện cho thú y cấp xã yên tâm công tác, cống hiến cho ngành và đảm bảo lâu dài, Tổ soạn thảo đề xuất mức lương tối thiểu vùng. Đồng thời, đảm bảo thu nhập cho thú y xã để yên tâm công tác.
Dự thảo Nghị quyết		Tại khoản 3 Điều 2 của Dự thảo Nghị quyết quy định “<i>Trường hợp mức lương tối thiểu vùng được áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, điều chỉnh bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, điều chỉnh mới.</i>” Theo Dự thảo nêu trên, mức phụ cấp: Thú y xã được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, khi lương tối thiểu vùng thay đổi thì tính toán theo quy định mới nên số tiền chi trả hàng tháng không cố định mà thay đổi theo lương tối thiểu vùng. Đồng thời, Dự thảo lại quy định số tiền chi trả hàng tháng là số cố định: Thú y xã tại các xã, phường vùng III được hưởng phụ cấp hàng tháng là: 6.210.000 đồng/thú y xã và Thú y xã tại các xã, phường còn lại thuộc vùng IV được hưởng	Sở Nông nghiệp tiếp thu và bổ sung hoàn thiện vào dự thảo Nghị quyết thành: “Mức phụ cấp: Thú y xã được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 293/2025 /NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.”

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		phụ cấp hàng tháng là: 5.550.000 đồng/thứ y xã. Việc đề xuất quy định mức hỗ trợ như trên là không nhất quán, do đó, Sở Tài chính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát chỉ đề xuất quy định mức hỗ trợ hàng tháng theo số tiền cố định để chủ động trong việc bố trí kinh phí thực hiện hàng năm.	
II. UBND XÃ, PHƯỜNG			
1. Đối với dự thảo Nghị quyết			
	Xã Ia Rsai	Thông nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu
	Xã Chư Prông	Thông nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu
	Phường Ayun Pa	Thông nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu
	Xã Ia Krái	Thông nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu
	Xã Hra	Thông nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu
	Xã Ia Pia	Thông nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu
	Xã Phù	Thông nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Mỹ Nam		
	Xã Vân Canh	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã Ia Hrung	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã Chư Krey	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã Ia Grai	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã An Lão	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã Tuy Phước Đông	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã Vĩnh Thịnh	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã An Vinh	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã Ia Lâu	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Phù Mỹ	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Tây		
	Xã Hoài Ân	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã An Nhơn Tây	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã Chơ Long	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã Phú Túc	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã Chư Sê	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã Đăk Đoa	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã Ya Hội	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Phường Hoài Nhơn	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã Ia Pnôn	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Xã An Toàn	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã Hội Sơn	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã Hòa Hội	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã Ia Sao	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã Ia Rbol	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Phường Thống Nhất	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã Vĩnh Thạnh	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã Ia Băng	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã Ia Dreh	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
	Xã Kbang	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Xã Đak Pơ	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu
	Xã Đak Somei	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu
	Xã Biền Hồ	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu
	Xã Ia Tôr	Thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu
	Phường Ayun Pa	Thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai và quy định tiêu chuẩn, số lượng, chế độ nhân viên thú y cấp xã “Mỗi xã, phường bố trí không quá 03 (ba) Thú y xã”	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu
Dự thảo Nghị quyết	Phường An Phú	UBND phường An Phú đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai bổ sung nội dung và làm rõ hình thức bố trí Thú y tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai vào Dự thảo	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận và giải trình như sau: Hiện nay đang chủ trương của tỉnh đang tiếp tục tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu năng hiệu quả... theo tinh thần chỉ đạo: không tăng số lượng biên chế, Tổ soạn thảo đề xuất Thú y cấp xã được bố trí theo hợp đồng chuyên môn thuộc UBND cấp xã (không thuộc biên chế).
	Phường Diên	đề nghị đổi cụm từ "Thú y xã" thành cụm từ "Thú y cấp xã"	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, bổ sung dự thảo Nghị quyết

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Hồng		
Dự thảo Nghị quyết	Xã Xuân An	Tại Điều 1 khoản 2 điểm c) Chế độ: “Mức phụ cấp: Thú y xã được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.” thay thế bằng “Mức phụ cấp: Thú y xã được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng (đối với trình độ Trung Cấp); 1,6 lần mức lương tối thiểu vùng (đối với trình độ Cao Đẳng); 1,7 lần mức lương tối thiểu vùng (đối với trình độ Đại Học) theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã cân nhắc và tính dự toán kinh phí đối với mức phụ cấp theo trình độ. Tuy nhiên, do đặc thù công việc của nhân viên thú y cấp xã là bán sát địa bàn, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, cảnh báo sớm dịch và tổ chức tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc sát trùng môi trường định kỳ và tổ chức phòng, chống dịch khi xảy ra. Do đó, cần có con người đủ điều kiện, yêu nghề. Thực tế, qua thông kê báo cáo tổng kết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh, hiện tại năng lực trình độ trung cấp của thú y xã chiếm đa số. Mặt khác, tại điều a, khoản 1 điều 3 Thông tư 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 5/08/2016 Quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định trình độ đào tạo “a) Có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về: Thú y, chăn nuôi thú y, chăn nuôi, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản;”. Để thống nhất mức phụ cấp cho lực lượng thú y, tránh tạo sự so sánh trong công việc; cơ quan soạn thảo đề xuất một mức phụ cấp.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Dự thảo Nghị quyết	Xã Tây Sơn	Sau khi sáp nhập từ ngày 01/7/2025, xã Tây Sơn có diện tích tự nhiên khá rộng (khoảng 97,7 km ²); tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã năm 2025 ước đạt 6.000 con trâu, bò; 8.500 con lợn và 116.000 gia cầm. Quy mô chăn nuôi khá lớn đi kèm với rủi ro cao, đặc biệt trong bối cảnh các dịch bệnh nguy hiểm như: Dịch tả lợn châu Phi, Lở mồm long móng, Cúm gia cầm... luôn là mối đe dọa thường trực, với diễn biến ngày càng phức tạp, gây thiệt hại lớn về kinh tế. Để thực hiện tốt công tác quản lý chăn nuôi, tái đàn, kê khai chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh động vật, UBND xã Tây Sơn đề xuất tiếp tục giữ nguyên hiện trạng số lượng nhân viên thú y xã hiện có 03 người, phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận, trong quá trình xây dựng dự thảo rất cần nhắc. Tuy nhiên, Hiện nay đang chủ trương của tỉnh đang tiếp tục tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu năng hiệu quả... Tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) từ 373 xã, phường, thị trấn thành 135 xã, phường. Do đó, mỗi xã bố trí trung bình 02 Thú y xã là phù hợp (đối với các xã thuộc các vùng xác định trong điểm chăn nuôi, xem xét, bố trí 03 thú y xã. Mặt khác, mức phụ cấp từ 3,05 triệu đồng/người/tháng nâng lên 5,5 triệu đồng/người/tháng (tăng 80%), để thực hiện nhiệm vụ là phù hợp.
Dự thảo Nghị quyết	Xã Phù Mỹ	Sau khi sáp nhập từ xã Mỹ Quang, Mỹ Chánh Tây và thị trấn Phù Mỹ thành xã Phù Mỹ có tổng đàn gia súc, gia cầm đến cuối năm 2025 là 140.786 con; trong đó, có 6.150 con trâu, bò; 5.270 con lợn và 129.366 gia cầm. Quy mô chăn nuôi khá lớn đi kèm với rủi ro cao, đặc biệt trong bối cảnh các dịch bệnh nguy hiểm như: Dịch tả lợn châu Phi, Lở mồm long móng, Cúm gia cầm... luôn là mối đe dọa thường trực, với diễn biến ngày càng phức tạp, gây thiệt hại lớn về kinh tế. Để thực hiện tốt công tác quản lý chăn nuôi, tái đàn, kê khai chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh động vật, UBND xã Phù Mỹ đề xuất tiếp tục giữ nguyên hiện trạng số lượng nhân viên thú y xã hiện có 03 người, phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết <i>(Chi tiết theo phụ lục đính</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận, trong quá trình xây dựng dự thảo rất cần nhắc. Tuy nhiên, Hiện nay đang chủ trương của tỉnh đang tiếp tục tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu năng hiệu quả... Tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) từ 373 xã, phường, thị trấn thành 135 xã, phường. Do đó, mỗi xã bố trí trung bình 02 Thú y xã là phù hợp (đối với các xã thuộc các vùng xác định trong điểm chăn nuôi, xem xét, bố trí 03 thú y xã. Mặt khác, mức phụ cấp từ 3,05 triệu đồng/người/tháng nâng lên 5,5 triệu

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		kèm)	đồng/người/tháng (tăng 80%), để thực hiện nhiệm vụ là phù hợp.
Dự thảo Nghị quyết	Xã Phù Mỹ Đông	Theo dự thảo, xã Phù Mỹ Đông được bố trí 02 (hai) nhân viên thú y. Tuy nhiên, thực tế địa bàn xã có diện tích rộng (khoảng 85,62 km ²), quy mô chăn nuôi lớn với tổng đàn gia súc, gia cầm cao (đàn bò khoảng 6.960 con, đàn lợn khoảng 9.400 con, đàn gia cầm khoảng 220.300 con). Do đó, để đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác quản lý, giám sát dịch bệnh động vật và tổ chức tiêm phòng trên địa bàn, UBND xã Phù Mỹ Đông đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y xem xét, điều chỉnh số lượng nhân viên thú y của xã lên 03 (ba) người.	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận, trong quá trình xây dựng dự thảo rất cần nhắc. Tuy nhiên, Hiện nay đang chủ trương của tỉnh đang tiếp tục tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu năng hiệu quả... Tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) từ 373 xã, phường, thị trấn thành 135 xã, phường. Do đó, mỗi xã bố trí trung bình 02 Thú y xã là phù hợp (đối với các xã thuộc các vùng xác định trong điểm chăn nuôi, xem xét, bố trí 03 thú y xã. Mặt khác, mức phụ cấp từ 3,05 triệu đồng/người/tháng nâng lên 5,5 triệu đồng/người/tháng (tăng 80%), để thực hiện nhiệm vụ là phù hợp.
Dự thảo Nghị quyết	Xã An Lương	UBND xã An Lương kiến nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, điều chỉnh bố trí 03 nhân viên thú y đối với xã An Lương cho phù hợp với tình hình thực tế.	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận, trong quá trình xây dựng dự thảo rất cần nhắc. Tuy nhiên, Hiện nay đang chủ trương của tỉnh đang tiếp tục tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu năng hiệu quả... Tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) từ 373 xã, phường, thị trấn thành 135 xã, phường. Do đó, mỗi xã bố trí trung bình 02 Thú y xã là phù hợp (đối với các xã thuộc các vùng xác định trong điểm chăn nuôi, xem xét, bố trí 03

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thú y xã. Mặt khác, mức phụ cấp từ 3,05 triệu đồng/người/tháng nâng lên 5,5 triệu đồng/người/tháng (tăng 80%), để thực hiện nhiệm vụ là phù hợp.
	Xã Vĩnh Quang	Sau khi sáp nhập từ ngày 01/7/2025, xã Vĩnh Quang có tổng diện tích tự nhiên 89,3505 km ² ; tính đến thời điểm ngày 31/3/2026 tổng đàn trâu, bò trên địa bàn xã là 5.508 con (trong đó: trâu 9 con, bò 5.499 con); đàn heo hiện có 12.115 con; đàn dê 583 con; đàn gia cầm 52.551 con. Quy mô chăn nuôi khá lớn đi kèm với rủi ro cao, đặc biệt trong bối cảnh các dịch bệnh nguy hiểm như: Dịch tả lợn châu phi, Lở mồm long móng, Cúm gia cầm...luôn là mối đe dọa thường trực, với diễn biến ngày càng phức tạp, gây thiệt hại lớn về kinh tế. Để thực hiện tốt công tác quản lý chăn nuôi, tái đàn, kê khai chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Quang đề xuất tiếp tục giữ nguyên hiện trạng số lượng nhân viên thú y xã như trước khi sáp nhập xã là 03 người, phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết (Chi tiết phụ lục đính kèm).	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận, trong quá trình xây dựng dự thảo rất cân nhắc. Tuy nhiên, Hiện nay đang chủ trương của tỉnh đang tiếp tục tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu năng hiệu quả... Tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) từ 373 xã, phường, thị trấn thành 135 xã, phường. Do đó, mỗi xã bố trí trung bình 02 Thú y xã là phù hợp (đối với các xã thuộc các vùng xác định trong điểm chăn nuôi, xem xét, bố trí 03 thú y xã. Mặt khác, mức phụ cấp từ 3,05 triệu đồng/người/tháng nâng lên 5,5 triệu đồng/người/tháng (tăng 80%), để thực hiện nhiệm vụ là phù hợp.
Dự thảo Nghị quyết	Xã Bình An	Tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 trong dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai quy định “Số lượng: Mỗi xã, phường bố trí không quá 03 (ba) Thú y xã”. Ủy ban nhân dân xã Bình An kiến nghị tăng thêm một thú y xã với lý do sau: - Xã Bình An được sáp nhập trên cơ sở 04 xã cũ (Bình Thành, Bình Hòa, Tây Bình, Tây Vinh) tổng diện tích tự nhiên của xã tương đối rộng (8.096,61 ha), số lượng vật nuôi trên địa bàn lớn, phân bố rải rác ở nhiều thôn.	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận, trong quá trình xây dựng dự thảo rất cân nhắc. Tuy nhiên, Hiện nay đang chủ trương của tỉnh đang tiếp tục tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu năng hiệu quả... Tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) từ 373 xã, phường, thị trấn thành 135 xã, phường. Do đó, mỗi xã bố trí trung bình 02 Thú y xã là phù hợp

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Khối lượng công việc nhiều (tiêm phòng, xử lý ổ dịch khi có dịch xảy ra, kiểm soát hoạt động giết mổ,...).	(đối với các xã thuộc các vùng xác định trong điểm chăn nuôi, xem xét, bố trí 03 thú y xã. Mặt khác, mức phụ cấp từ 3,05 triệu đồng/người/tháng nâng lên 5,5 triệu đồng/người/tháng (tăng 80%), để thực hiện nhiệm vụ là phù hợp.
Dự thảo Nghị quyết	Xã Cát Tiền	Sau khi sáp nhập từ xã Cát Thành, Cát Hải và thị trấn Cát Tiên thành xã Cát Tiên, với tổng đàn gia súc, gia cầm đến 31/3/2026 là 133.317 con. (Trong đó có 5.581 con trâu, bò; 7.805 con lợn và 118.881 gia cầm; 1.050 con dê). Quy mô chăn nuôi khá lớn đi kèm với rủi ro cao, đặc biệt trong bối cảnh các dịch bệnh nguy hiểm như: Dịch tả lợn châu Phi, Lở mồm long móng, Cúm gia cầm...luôn là mối đe dọa thường trực, với diễn biến ngày càng phức tạp, gây thiệt hại lớn về kinh tế. Để thực hiện tốt công tác quản lý chăn nuôi, tái đàn, kê khai chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh động vật, UBND xã Cát Tiên đề xuất tiếp tục giữ nguyên hiện trạng số lượng nhân viên thú y xã hiện có 03 người, phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận, trong quá trình xây dựng dự thảo rất cân nhắc. Tuy nhiên, Hiện nay đang chủ trương của tỉnh đang tiếp tục tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu năng hiệu quả... Tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) từ 373 xã, phường, thị trấn thành 135 xã, phường. Do đó, mỗi xã bố trí trung bình 02 Thú y xã là phù hợp (đối với các xã thuộc các vùng xác định trong điểm chăn nuôi, xem xét, bố trí 03 thú y xã. Mặt khác, mức phụ cấp từ 3,05 triệu đồng/người/tháng nâng lên 5,5 triệu đồng/người/tháng (tăng 80%), để thực hiện nhiệm vụ là phù hợp.
Dự thảo Nghị quyết	Phường Bình Định	Tại điểm c khoản 2 Điều 1 của Dự thảo Nghị quyết, đề nghị làm rõ căn cứ pháp lý và tính phù hợp của quy định về bảo hiểm đối với thú y cấp xã. Cụ thể, dự thảo hiện quy định thú y cấp xã “được chi trả 100% mức phí đóng bảo hiểm y tế theo quy định”, trong khi cần xác định rõ thú y cấp xã thuộc nhóm đối tượng nào. Trường hợp có liên quan đến bảo hiểm xã hội thì cũng cần nghiên cứu, thể hiện rõ trong dự thảo Nghị quyết về tham gia đóng bảo	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận và đã cân nhắc và tính dự toán kinh phí đối với mức BHYT và BHXH (32% tiền lương) theo quy định của pháp luật hiện hành. Sau khi cân đối ngân sách tỉnh thực hiện chính sách thú y cấp xã hiện nay và ngân sách tỉnh thực hiện chính sách mới

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hiểm xã hội của lực lượng thú y cấp xã đúng với Luật lao động.	(nếu được thông qua) cho thấy: kinh phí vượt quá lớn, nên cơ quan soạn thảo thống nhất nội dung dự thảo: ngân sách tỉnh chi trả 100% mức đóng BHYT đối với mức phụ cấp). Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, sẽ tham mưu trình UBND chỉ đạo khi có điều kiện thích hợp.
Dự thảo tờ trình Dự thảo Nghị quyết	Phường Bình Định	Nội dung bãi bỏ văn bản giữa Dự thảo Nghị quyết và Dự thảo Tờ trình chưa thống nhất.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và điều chỉnh.
		Tại tiểu mục 2.4 (Điều khoản thi hành) thuộc Mục IV, đề nghị rà soát và chỉnh sửa cách đánh số các ý từ 1, 2, 3, 4 thành a, b, c, d để thống nhất với kết cấu trình bày của các nội dung cùng cấp trong Mục IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết, bảo đảm chặt chẽ và thuận tiện trong theo dõi, đối chiếu. Tại Mục V. Dự kiến nguồn lực của Dự thảo Tờ trình, ở đoạn: “Căn cứ vào địa giới hành chính, tình hình phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh và điều kiện thực tế, UBND tỉnh đề xuất số lượng thú y xã cho 132/135 xã, phường (trừ phường Quy Nhơn và Quy Nhơn Nam).”, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại cho chính xác, đầy đủ. Theo cách thể hiện này, nếu bố trí thú y xã cho 132/135 xã, phường thì phải có 03 đơn vị hành chính không bố trí, tuy nhiên trong ngoặc đơn hiện mới nêu phường Quy Nhơn và phường Quy Nhơn Nam, còn thiếu xã Nhơn Châu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và bổ sung hoàn thiện
Dự thảo tờ trình Nghị		Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc lại phương án bố trí thú y xã đối với phường Quy Nhơn, phường Quy Nhơn Nam	-Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và sẽ tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
quyết		và xã Nhơn Châu. Mặc dù đây có thể không phải là địa bàn chăn nuôi trọng điểm, nhưng trên thực tế vẫn có hoạt động nuôi chó, mèo, thú cưng, chim cảnh... và vẫn phát sinh yêu cầu quản lý nhà nước về phòng, chống dịch bệnh động vật, nhất là bệnh dại chó mèo, cúm gia cầm; vệ sinh thú y; theo dõi, xử lý động vật mắc bệnh, chết, nghi mắc bệnh; tuyên truyền, giám sát dịch bệnh tại cơ sở. Vì vậy, đề nghị xem xét bố trí tối thiểu 01 thú y xã tại mỗi xã, phường nêu trên để bảo đảm có đầu mối thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn; trường hợp không bố trí thì cần thuyết minh rõ cơ sở thực tiễn và phương án thay thế để tránh bỏ trống đầu mối quản lý ở cơ sở. Về số lượng nhân viên Thú y phường Bình Định, Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, cân nhắc giữ nguyên số lượng 03 nhân viên thú y cấp xã đối với địa bàn. Trước khi sáp nhập, 03 xã có 03 nhân viên thú y để thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở; sau sáp nhập tuy giảm về đầu mối đơn vị hành chính, nhưng không đồng nghĩa với việc giảm tương ứng khối lượng công việc chuyên môn. Thực tế, sau sáp nhập, địa bàn quản lý rộng hơn, dân cư phân tán hơn, tổng đàn vật nuôi và số hộ chăn nuôi vẫn lớn, trong khi yêu cầu về giám sát dịch bệnh, tiêm phòng, tiêu độc khử trùng, kê khai chăn nuôi, quản lý tái đàn, kiểm tra vệ sinh thú y, phối hợp xử lý ổ dịch và tuyên truyền pháp luật tại cơ sở vẫn phát sinh thường xuyên. Vì vậy, việc giảm từ 03 nhân viên thú y xuống còn 02 nhân viên có thể dẫn đến quá tải trong thực hiện nhiệm vụ, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y tại địa bàn. Do đó, đề nghị tiếp tục bố trí 03 nhân viên thú y cấp xã để bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và tính liên tục trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.	UBND các xã giao nhiệm vụ cho Y tế địa phương và các đơn vị liên quan thực hiện (sau khi dự thảo Nghị quyết được thông qua) -Về số lượng thú y xã: Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận, trong quá trình xây dựng dự thảo rất cân nhắc. Tuy nhiên, Hiện nay đang chủ trương của tỉnh đang tiếp tục tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu năng hiệu quả... Tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) từ 373 xã, phường, thị trấn thành 135 xã, phường. Do đó, mỗi xã bố trí trung bình 02 Thú y xã là phù hợp (đối với các xã thuộc các vùng xác định trong điểm chăn nuôi, xem xét, bố trí 03 thú y xã. Mặt khác, mức phụ cấp từ 3,05 triệu đồng/người/tháng nâng lên 5,5 triệu đồng/người/tháng (tăng 80%), để thực hiện nhiệm vụ là phù hợp.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Xã An Hòa	Thống nhất nội dung Dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y xã trên địa bàn tỉnh gia lai; Báo cáo Tổng kết thi hành thực hiện chính sách kiện toàn, củng cố mạng lưới thú y xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Góp ý sửa đổi Tổng kinh phí 01 năm (chi trả phụ cấp và BHYT) quy định tại Mục V Dự kiến nguồn lực Dự thảo Tờ trình Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai là: 19.107.574.200 đồng; bao gồm: + Chi trả phụ cấp: (13 người x 4.140.000 đồng x 1,5 x 12 tháng) + (260 người x 3.700.000 đồng x 1,5 x 12 tháng) = 18.284.760.000 đồng + Chi trả 100% mức phí đóng bảo hiểm y tế: 4.5% x 18.284.760.000 đồng = 822.814.200 đồng. - Góp ý sửa đổi tại Phụ lục Tổng hợp kinh phí phụ cấp thú y xã hàng năm; Số xã, phường, thị trấn (trước sắp xếp) của UBND xã An Hòa là 02 xã.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp và điều chỉnh
Dự thảo nghị quyết	Xã Vạn Đức	UBND xã kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh xem xét, tham mưu bổ sung chế độ hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội đối với nhân viên thú y cấp xã nhằm bảo đảm quyền lợi, ổn định đội ngũ và nâng cao hiệu quả công tác thú y cơ sở.	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận và đã cân nhắc và tính dự toán kinh phí đối với mức BHYT và BHXH (32% tiền lương) theo quy định của pháp luật hiện hành. Sau khi cân đối ngân sách tỉnh thực hiện chính sách thú y xã hiện nay và ngân sách tỉnh thực hiện chính sách mới (nếu được thông qua) cho thấy: kinh phí vượt quá lớn, nên cơ quan soạn thảo thống nhất nội dung dự thảo: ngân sách tỉnh chi trả 100% mức đóng BHYT đối với mức phụ

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			cấp). Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, sẽ tham mưu trình UBND chỉ đạo khi có điều kiện thích hợp.
Dự thảo nghị quyết	Xã Phù Cát	Sau khi sáp nhập từ xã Cát Tân, Cát Trinh và thị trấn Ngô Mây thành xã Phù Cát có diện tích rộng lớn, xã có đường Quốc Lộ 1A và đường sắt Bắc – Nam chạy qua, dân cư đông đúc. Tổng đàn gia súc, gia cầm tính đến cuối năm 2025 là 909.742 con. (Trong đó có 9.516 con trâu, bò; 5.526 con lợn và 894.700 gia cầm). Quy mô chăn nuôi khá lớn đi kèm với rủi ro cao, đặc biệt trong bối cảnh các dịch bệnh nguy hiểm như: Dịch tả lợn châu Phi, Lở mồm long móng, Cúm gia cầm...luôn là mối đe dọa thường trực, với diễn biến ngày càng phức tạp, gây thiệt hại lớn về kinh tế. Để thực hiện tốt công tác quản lý chăn nuôi, tái đàn, kê khai chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh động vật, UBND xã Phù Cát đề xuất tiếp tục giữ nguyên hiện trạng số lượng nhân viên thú y xã hiện có là 03 người (từ 3 xã cũ), phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết (Chi tiết theo phụ lục đính kèm)	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận, trong quá trình xây dựng dự thảo rất cần nhắc. Tuy nhiên, Hiện nay đang chủ trương của tỉnh đang tiếp tục tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu năng hiệu quả... Tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) từ 373 xã, phường, thị trấn thành 135 xã, phường. Do đó, mỗi xã bố trí trung bình 02 Thú y xã là phù hợp (đối với các xã thuộc các vùng xác định trong điểm chăn nuôi, xem xét, bố trí 03 thú y xã. Mặt khác, mức phụ cấp từ 3,05 triệu đồng/người/tháng nâng lên 5,5 triệu đồng/người/tháng (tăng 80%), để thực hiện nhiệm vụ là phù hợp.
Dự thảo nghị quyết	Xã Đê Gi	Sau khi sáp nhập từ xã Cát Khánh, Cát Minh và Cát Tài thành xã Đê Gi có tổng đàn gia súc, gia cầm đến cuối năm 2025 là 340.599 con. (Trong đó có 10.832 con trâu, bò; 12.762 con lợn và 317.000 gia cầm). Quy mô chăn nuôi khá lớn đi kèm với rủi ro cao, đặc biệt trong bối cảnh các dịch bệnh nguy hiểm như: Dịch tả lợn châu Phi, Lở mồm long móng, Cúm gia cầm...luôn là mối đe dọa thường trực, với diễn biến ngày càng phức tạp, gây thiệt hại lớn về kinh tế. Để thực hiện tốt công tác quản lý chăn nuôi, tái đàn, kê khai chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh động vật, UBND xã Đê Gi đề xuất tiếp tục giữ nguyên hiện trạng số lượng nhân viên	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận, trong quá trình xây dựng dự thảo rất cần nhắc. Tuy nhiên, Hiện nay đang chủ trương của tỉnh đang tiếp tục tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu năng hiệu quả... Tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) từ 373 xã, phường, thị trấn thành 135 xã, phường. Do đó, mỗi xã bố trí trung bình 02 Thú y xã là phù hợp (đối với các xã thuộc các vùng xác định

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thú y xã hiện có 03 người, phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết (Chi tiết theo phụ lục đính kèm)	trong điểm chăn nuôi, xem xét, bố trí 03 thú y xã. Mặt khác, mức phụ cấp từ 3,05 triệu đồng/người/tháng nâng lên 5,5 triệu đồng/người/tháng (tăng 80%), để thực hiện nhiệm vụ là phù hợp.
Dự thảo nghị quyết	Xã Bình Dương	Theo dự thảo, xã Bình Dương được bố trí 02 (hai) nhân viên thú y. Tuy nhiên, thực tế địa bàn xã có diện tích rộng (khoảng 65,81 km ² , số hộ chăn nuôi lớn với tổng đàn gia súc, gia cầm (đàn bò: 6.486 con; đàn heo: 7.006 con; gia cầm: 155.000 con). Do đó, để đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác quản lý, giám sát dịch bệnh động vật và tổ chức tiêm phòng trên địa bàn, UBND xã Bình Dương đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y xem xét, điều chỉnh số lượng nhân viên thú y của xã lên 03(ba) người.	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận, trong quá trình xây dựng dự thảo rất cân nhắc. Tuy nhiên, Hiện nay đang chủ trương của tỉnh đang tiếp tục tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu năng hiệu quả... Tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) từ 373 xã, phường, thị trấn thành 135 xã, phường. Do đó, mỗi xã bố trí trung bình 02 Thú y xã là phù hợp (đối với các xã thuộc các vùng xác định trong điểm chăn nuôi, xem xét, bố trí 03 thú y xã. Mặt khác, mức phụ cấp từ 3,05 triệu đồng/người/tháng nâng lên 5,5 triệu đồng/người/tháng (tăng 80%), để thực hiện nhiệm vụ là phù hợp.
	Phường An Nhơn	Về số lượng cán bộ thú y cơ sở trên địa bàn phường theo dự thảo Nghị quyết là 02 thú y, tuy nhiên trên địa bàn phường An Nhơn địa bàn rộng nên UBND phường kiến nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét giữ nguyên số lượng cán bộ thú y cơ sở hiện có tại phường là 03 người để đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh tại địa phương.	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận, trong quá trình xây dựng dự thảo rất cân nhắc. Tuy nhiên, Hiện nay đang chủ trương của tỉnh đang tiếp tục tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu năng hiệu quả... Tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) từ 373 xã, phường, thị trấn thành 135 xã, phường. Do đó, mỗi xã bố

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			trí trung bình 02 Thú y xã là phù hợp (đối với các xã thuộc các vùng xác định trong điểm chăn nuôi, xem xét, bố trí 03 thú y xã. Mặt khác, mức phụ cấp từ 3,05 triệu đồng/người/tháng nâng lên 5,5 triệu đồng/người/tháng (tăng 80%), để thực hiện nhiệm vụ là phù hợp.
	Xã Phù Mỹ Bắc	Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh xem xét, đề xuất giữ nguyên số lượng cán bộ Thú y xã hiện tại là 03 người để đảm bảo thực hiện tốt công tác thú y trên địa bàn xã vì hiện nay, tình hình chăn nuôi trên địa bàn xã đang phát triển, số lượng đàn vật nuôi lớn: đàn bò 11.870 con, đàn heo 11.418 con, đàn gia cầm 219 ngàn con. Hiện nay, tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm đang tiềm ẩn nguy cơ bùng phát, nhất là một số dịch bệnh trên gia súc như LMLM trâu bò, Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trong chăn nuôi nông hộ. Nếu giảm số lượng cán bộ Thú y xã còn 02 người thì rất khó khăn trong việc thường xuyên theo dõi tình hình dịch bệnh, công tác tiêm phòng các loại vaccine phòng ngừa bệnh được kịp thời	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận, trong quá trình xây dựng dự thảo rất cân nhắc. Tuy nhiên, Hiện nay đang chủ trương của tỉnh đang tiếp tục tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu năng hiệu quả... Tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) từ 373 xã, phường, thị trấn thành 135 xã, phường. Do đó, mỗi xã bố trí trung bình 02 Thú y xã là phù hợp (đối với các xã thuộc các vùng xác định trong điểm chăn nuôi, xem xét, bố trí 03 thú y xã. Mặt khác, mức phụ cấp từ 3,05 triệu đồng/người/tháng nâng lên 5,5 triệu đồng/người/tháng (tăng 80%), để thực hiện nhiệm vụ là phù hợp.
	Xã Kông Bơ La	1. Về việc chi trả phụ cấp theo trình độ đào tạo, bằng cấp Tại điểm c, khoản 2, Điều 1 của dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai đề nghị điều chỉnh bổ sung quy định: Chi trả mức phụ cấp/lương theo trình độ chuyên môn, bằng cấp đối với nhân viên thú y cấp xã, cụ thể: - Phân loại các mức hệ số phụ cấp hoặc mức hỗ trợ khác nhau tương ứng với	1.Sở Nông nghiệp và Môi trường đã cân nhắc và tính dự toán kinh phí đối với mức phụ cấp theo trình độ. Tuy nhiên, do đặt thù công việc của nhân viên thú y cấp xã là bán sát địa bàn, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, cảnh báo

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		trình độ đào tạo: Trung cấp, Cao đẳng, Đại học (các chuyên ngành phù hợp như Bác sĩ thú y, Dược thú y, Chăn nuôi thú y...). - Lý do đề xuất: Khối lượng công việc thực tế tại cơ sở của cán bộ phụ trách thú y hiện nay khá lớn và phức tạp, bao gồm công tác quản lý tổng đàn, tiêm phòng, kiểm soát dịch bệnh và xử lý các vấn đề môi trường chăn nuôi. Việc áp dụng cơ chế chi trả theo bằng cấp không chỉ đảm bảo sự công bằng, tương xứng với năng lực và quá trình đào tạo của cán bộ mà còn là động lực để khuyến khích nhân viên thú y không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, từ đó nâng cao chất lượng tham mưu và hiệu quả công việc tại địa phương. 2. Về việc áp dụng mức lương tối thiểu vùng để tính phụ cấp Theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 1, dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai, UBND xã nhận thấy việc quy định mức phụ cấp dựa trên lương tối thiểu vùng (vùng III, IV) chưa phù hợp với đặc thù ngành thú y, cụ thể: - Thú y tại các xã, phường thuộc vùng III được hưởng phụ cấp hàng tháng là: 6.210.000 đồng/thú y xã; - Thú y tại các xã, phường còn lại thuộc vùng IV được hưởng phụ cấp hàng tháng là: 5.550.000 đồng/thú y xã. -Lý do: Vùng IV (miền núi, vùng sâu) thường có địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn và quy mô tổng đàn vật nuôi lớn. Nhân viên thú y phải di chuyển quãng đường xa, chi phí xăng xe và hao mòn phương tiện lớn hơn nhiều so với khu vực đô thị. Tại khu vực này, tập quán chăn nuôi nông hộ, nhỏ lẻ và thả rông vẫn phổ biến gây khó khăn cho việc tiêm phòng. Nhận thức của người dân về an toàn sinh học và dịch bệnh còn hạn chế, dẫn đến áp lực	sớm dịch và tổ chức tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc sát trùng môi trường định kỳ và tổ chức phòng, chống dịch khi xảy ra. Do đó, cần có con người đủ điều kiện, yêu nghề. Thực tế, qua thống kê báo cáo tổng kết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh, hiện tại năng lực trình độ trung cấp của thú y xã chiếm đa số. Mặt khác, tại điều a, khoản 1 điều 3 Thông tư 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 5/08/2016 Quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định trình độ đào tạo “a) Có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về: Thú y, chăn nuôi thú y, chăn nuôi, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản;”. Để thống nhất mức phụ cấp cho lực lượng thú y, tránh tạo sự so sánh trong công việc; cơ quan soạn thảo đề xuất một mức phụ cấp. 2.Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận, trong quá trình xây dựng dự thảo rất cân nhắc. Tuy nhiên, Hiện nay đang chủ trương của tỉnh đang tiếp tục tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu năng hiệu quả... Tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) từ 373 xã, phường, thị trấn

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		quản lý, tuyên truyền và xử lý các sự cố môi trường là khá cao. Điều kiện chăn nuôi khó khăn, nguy cơ bùng phát dịch bệnh tại Vùng IV luôn ở mức cao. Nhân viên thú y thường xuyên phải đối mặt với rủi ro lây nhiễm bệnh từ động vật sang người do nhận thức và tập tính chăn thả của người dân. Do đó: Đề nghị điều chỉnh tăng lên phụ cấp hàng tháng cho Thú y tại các xã, phường thuộc vùng IV. 3. Các nội dung khác của dự thảo Nghị quyết: Thống nhất.	thành 135 xã, phường. Do đó, mỗi xã bố trí trung bình 02 Thú y xã là phù hợp (đối với các xã thuộc các vùng xác định trong điểm chăn nuôi, xem xét, bố trí 03 thú y xã. Mặt khác, mức phụ cấp từ 3,05 triệu đồng/người/tháng nâng lên 5,5 triệu đồng/người/tháng (tăng 80%), để thực hiện nhiệm vụ là phù hợp.
Phụ lục: Tổng hợp kinh phí phụ cấp thú y xã	Xã Bờ Ngoong	Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh số lượng đề xuất tại hàng số 39 xã Bờ Ngoong, cột số 05 trong Phụ lục tổng hợp kinh phí phụ cấp thú y xã hàng năm từ “2” tăng lên “3”. Lý do điều chỉnh tăng số lượng người, cụ thể như sau: - Xã Bờ Ngoong mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập 04 xã: Chư Pong, Ia Tiêm, Bờ Ngoong và Bar Măih (thuộc huyện Chư Sê cũ); diện tích đất tự nhiên 17.235,25 ha; dân số toàn xã tính đến ngày 31/12/2025 là 7.542 hộ/30.912 khẩu. Trong đó: dân tộc Kinh 2.481 hộ/9.695 khẩu, chiếm 31,36%; đồng bào dân tộc thiểu số 5.061 hộ/21.217 khẩu, chiếm 68,64%. Xã Bờ Ngoong thuộc xã vùng III, có 34 thôn, làng; trong đó có 09 thôn miền núi và 25 làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số (19 làng ĐBKK). - Tình hình phát triển đàn gia súc, gia cầm ổn định; hiện nay tổng đàn gia súc là 25.065 con (trâu 30 con, bò 8.185 con, lợn 15.800 con, dê 1.050 con), đàn gia cầm là 256.390 con; có 15 trang trại chăn nuôi (06 trại heo quy mô 3.800 con; 09 trại gà quy mô 157.200 con). Xã có tiềm năng và lợi thế để phát triển chăn nuôi trong thời gian tới. Đồng thời, đây cũng là thách thức đối với địa phương trong việc thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học, phòng, chống dịch bệnh, quản lý đàn	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận, trong quá trình xây dựng dự thảo rất cần nhắc. Tuy nhiên, Hiện nay đang chủ trương của tỉnh đang tiếp tục tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu năng hiệu quả... Tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) từ 373 xã, phường, thị trấn thành 135 xã, phường. Do đó, mỗi xã bố trí trung bình 02 Thú y xã là phù hợp (đối với các xã thuộc các vùng xác định trong điểm chăn nuôi, xem xét, bố trí 03 thú y xã. Mặt khác, mức phụ cấp từ 3,05 triệu đồng/người/tháng nâng lên 5,5 triệu đồng/người/tháng (tăng 80%), để thực hiện nhiệm vụ là phù hợp.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		vật nuôi, các biện pháp vệ sinh, khử trùng và tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc, gia cầm... đòi hỏi lực lượng thú y xã phải đảm bảo đủ từ 03 người để chủ động tham mưu và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	

BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH
Đối với các dự thảo: Tờ trình và Nghị quyết Kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-SNNMT ngày tháng năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết Kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai của Sở Tư pháp tại báo cáo số 391/BC-STP ngày 08/5/2026. Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo tiếp thu, giải trình như sau:

Kết quả cụ thể như sau:

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Nội dung thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
I. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết	1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết: Sở Tư pháp thống nhất với nội dung về cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn đã nêu tại Mục I dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai kèm theo Công văn số 4569/SNNMT-CNTY ngày 04/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường. 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Thống nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết.	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận, tiếp thu
II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng	Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận, tiếp thu.

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Nội dung thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của dự thảo Nghị quyết	Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, đối với nội dung quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của thú y cấp xã tại Dự thảo chưa phù hợp theo quy định tại Thông tư số 29/2016/TTBNNPTNT, cụ thể: - Tại điểm a khoản 1 Điều 2 Dự thảo quy định: <i>“a) Trình độ đào tạo: Có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về: Thú y, chăn nuôi thú y, chăn nuôi, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản. Đối với địa bàn cấp xã biên giới, xã đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: thú y cấp xã có trình độ sơ cấp trở lên một trong các chuyên ngành quy định nêu trên hoặc đã qua lớp đào tạo về chăn nuôi, thú y, thủy sản do cấp có thẩm quyền chứng nhận.”.</i> - Tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT quy định: <i>“1. Trình độ đào tạo: (a) Có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về: Thú y, chăn nuôi thú y, chăn nuôi, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản; (b) Có trình độ sơ cấp trở lên một trong các chuyên ngành quy định tại điểm a khoản này đối với địa bàn cấp xã thuộc khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.”.</i> Và Điều 5 Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT quy định: <i>“Trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, nhân viên thú y xã đã được tuyển dụng phải có trình độ đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết thành “a) <i>Trình độ đào tạo: Có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về: Thú y, chăn nuôi thú y, chăn nuôi, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản. Đối với địa bàn cấp xã biên giới, xã đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: thú y cấp xã có trình độ sơ cấp trở lên một trong các chuyên ngành quy định nêu trên”.</i>

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Nội dung thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
	<i>Thông tư này.</i>”. Như vậy, nội dung quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo tại Dự thảo: “<i>đã qua lớp đào tạo về chăn nuôi, thú y, thủy sản do cấp có thẩm quyền chứng nhận</i>” là chưa phù hợp với quy định tại Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình, thuyết minh để làm rõ hơn nội dung quy định này nhằm đảm bảo phù hợp về tiêu chuẩn trình độ đào tạo của thú y cấp xã tại Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT.	
IV. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính	Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về thủ tục hành chính.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
V. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trên cơ sở nội dung tại Mục V dự thảo Tờ trình, ý kiến tham gia của Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, việc thi hành Nghị quyết đảm bảo về nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Về nguồn tài chính: Đề nghị Quý Sở nghiên cứu tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính tại Văn bản số 4001/STC-QLNS ngày 30/4/2026 để đảm bảo nguồn tài chính thực hiện.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu.
VI. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản	1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày Dự thảo Nghị quyết đảm bảo các yêu cầu về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và chỉnh sửa.

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Nội dung thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
	187/2025/NĐ-CP và mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ- CP. Tuy nhiên, để dự thảo Nghị quyết hoàn thiện hơn, đề nghị Quý Sở cân nhắc chỉnh sửa một số nội dung sau: a) Về căn cứ ban hành văn bản - Tại căn cứ thứ 7 (<i>Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT</i>): Bỏ trình bày ngày tháng năm ban hành văn bản, chỉnh sửa thẩm quyền ban hành từ “<i>Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>” thành “<i>Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>”. Cụ thể chỉnh sửa lại như sau: “<i>Căn cứ Thông tư số 29/2016/TTBNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn</i>; - Tại dòng “<i>Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết Kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai...</i>” thành “<i>Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai...</i>” để phù hợp với tên của dự thảo Tờ trình. b) Khoản 1 Điều 1: Để quy định về phạm vi điều chỉnh được rõ ràng hơn, đề nghị chỉnh sửa thành: “<i>1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định tiêu chuẩn, số lượng, chế độ đối với thú y xã, phường (sau đây gọi tắt là thú y cấp xã) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</i>”. c) Điểm a khoản 2 Điều 1: Chỉnh sửa “<i>Thú y xã tại xã, phường</i>” thành “<i>Thú y cấp xã</i>” để phù hợp với nội dung	

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Nội dung thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
	viết tắt như tại điểm b mục này. d) Về viện dẫn văn bản: Đề nghị viện dẫn văn bản theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: “a) Đối với văn bản được viện dẫn là luật, pháp lệnh, khi viện dẫn phải ghi đầy đủ tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản...; Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản...; b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản...; Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản.”. Cụ thể: Tại điểm a khoản 3 Điều 2, điều chỉnh “Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động” thành “Nghị định số 293/2025/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động”. 2. Trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết Trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐCP.	
VII. Điều kiện trình dự thảo Nghị quyết cho UBND tỉnh	Đề nghị Quý Sở hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo nội dung thẩm định tại Báo cáo này để đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và hoàn thiện.

Số: /BC-STP

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4569/SNNMT-CNTY ngày 04/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết, trên cơ sở đối chiếu Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Thú y; Luật Chăn nuôi; Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 05/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn và các văn bản pháp luật có liên quan.

Căn cứ Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Sở Tư pháp thống nhất với nội dung về cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn đã nêu tại Mục I dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai kèm theo Công văn số 4569/SNNMT-CNTY ngày 04/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thống nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết.

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản

quy phạm pháp luật của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Tuy nhiên, đối với nội dung quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của thú y cấp xã tại Dự thảo chưa phù hợp theo quy định tại Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT, cụ thể như sau:

- Tại điểm a khoản 1 Điều 2 Dự thảo quy định:

“a) Trình độ đào tạo: Có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về: Thú y, chăn nuôi thú y, chăn nuôi, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản. Đối với địa bàn cấp xã biên giới, xã đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: thú y cấp xã có trình độ sơ cấp trở lên một trong các chuyên ngành quy định nêu trên hoặc đã qua lớp đào tạo về chăn nuôi, thú y, thủy sản do cấp có thẩm quyền chứng nhận.”.

- Tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT quy định:

“1. Trình độ đào tạo

a) Có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về: Thú y, chăn nuôi thú y, chăn nuôi, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản;

b) Có trình độ sơ cấp trở lên một trong các chuyên ngành quy định tại điểm a khoản này đối với địa bàn cấp xã thuộc khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.”.

Và Điều 5 Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT quy định: *“Trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, nhân viên thú y xã đã được tuyển dụng phải có trình độ đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư này.”.*

Như vậy, nội dung quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo tại Dự thảo: *“đã qua lớp đào tạo về chăn nuôi, thú y, thủy sản do cấp có thẩm quyền chứng nhận”* là chưa phù hợp với quy định tại Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình, thuyết minh để làm rõ hơn nội dung quy định này nhằm đảm bảo phù hợp về tiêu chuẩn trình độ đào tạo của thú y cấp xã tại Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT.

IV. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về thủ tục hành chính.

V. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học,

công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trên cơ sở nội dung tại Mục V dự thảo Tờ trình, ý kiến tham gia của Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, việc thi hành Nghị quyết đảm bảo về nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Về nguồn tài chính: Đề nghị Quý Sở nghiên cứu tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính tại Văn bản số 4001/STC-QLNS ngày 30/4/2026 để đảm bảo nguồn tài chính thực hiện.

VI. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo các yêu cầu về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo Nghị quyết hoàn thiện hơn, đề nghị Quý Sở cân nhắc chỉnh sửa một số nội dung sau:

a) Về căn cứ ban hành văn bản

- Tại căn cứ thứ 7 (*Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT*): Bỏ trình bày ngày tháng năm ban hành văn bản, chỉnh sửa thẩm quyền ban hành từ “*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường*” thành “*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*”. Cụ thể chỉnh sửa lại như sau: “*Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn*;

- Tại dòng “*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết Kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai...*” thành “*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai...*” để phù hợp với tên của dự thảo Tờ trình.

b) Khoản 1 Điều 1: Để quy định về phạm vi điều chỉnh được rõ ràng hơn, đề nghị chỉnh sửa thành:

“1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chuẩn, số lượng, chế độ đối với thú y xã, phường (sau đây gọi tắt là thú y cấp xã) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.”.

c) Điểm a khoản 2 Điều 1: Chính sửa “*Thủ y xã tại xã, phường*” thành “*Thủ y cấp xã*” để phù hợp với nội dung viết tắt như tại điểm b mục này.

d) Về viện dẫn văn bản: Đề nghị viện dẫn văn bản theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: “*a) Đối với văn bản được viện dẫn là luật, pháp lệnh, khi viện dẫn phải ghi đầy đủ tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản...; Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản...; b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản...; Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản.*”. Cụ thể: Tại điểm a khoản 3 Điều 2, điều chỉnh “*Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động*” thành “*Nghị định số 293/2025/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động*”.

2. Trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết

Trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐCP.

VII. Điều kiện trình dự thảo Nghị quyết cho UBND tỉnh

Đề nghị Quý Sở hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo nội dung thẩm định tại Báo cáo này để đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NV1.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Như Ý

Số: /SNV-CQTN&VTLT
V/v tham gia giải trình dự thảo
Nghị quyết kiện toàn mạng lưới
thú y xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ Báo cáo số 108/BC-BPC ngày 21/5/2026 của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai đối với Tờ trình số 687/TTr-UBND ngày 17/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Sở Nội vụ có ý kiến như sau:

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; trong đó nêu rõ việc kết thúc hoạt động đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trước ngày 31/5/2026. Theo đó, hiện nay Sở Nội vụ đang phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai phương án bố trí, sử dụng và giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Tại dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Sở Nội vụ nhận thấy đối tượng điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết là những người làm nhiệm vụ thú y cấp xã theo quy định của Luật Thú y, làm việc theo hình thức hợp đồng lao động do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, sử dụng và bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; không thuộc nhóm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định hiện hành (do thực hiện kết thúc hoạt động đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã sau ngày 31/5/2026).

Do đó, việc kiện toàn mạng lưới thú y xã là nhiệm vụ nhằm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước chuyên ngành thú y tại địa phương, không thuộc phạm vi điều chỉnh về sắp xếp, bố trí, sử dụng và chấm dứt hoạt động đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Sở Nội vụ gửi ý kiến đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, CQTN&VTLT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Vũ

BÁO CÁO

Về việc giải trình ý kiến của Ban Pháp chế HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về việc báo cáo, giải trình các nội dung theo yêu cầu của Ban Pháp chế HĐND tỉnh tại Báo cáo số 108/BC-BPC ngày 21/5/2026 và Báo cáo số 123/BC-BPC ngày 22/5/2026 đối với Tờ trình số 687/TTr-UBND ngày 17/5/2026 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo, giải trình như sau:

1. Về căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn quy định phụ cấp thú y cấp xã theo mức lương tối thiểu vùng

Trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, HĐND tỉnh Gia Lai và HĐND tỉnh Bình Định đã ban hành nghị quyết bố trí mỗi xã, phường, thị trấn có 01 thú y cấp xã để tham mưu, hỗ trợ tổ chức quản lý chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh động vật tại địa phương theo quy định của Luật Thú y, Luật Chăn nuôi. Tuy nhiên, chính sách áp dụng giữa hai địa phương chưa thống nhất: tại tỉnh Gia Lai trước sắp xếp, thú y xã là người hoạt động không chuyên trách, hưởng chế độ theo trình độ đào tạo, gồm sơ cấp 1,5 lần mức lương cơ sở, trung cấp 1,6 lần, cao đẳng 1,7 lần, đại học 1,8 lần và được hỗ trợ BHXH, BHYT; tại tỉnh Bình Định trước sắp xếp, thú y cấp xã hưởng phụ cấp trọn gói bằng 1,3 lần mức lương cơ sở và được hỗ trợ BHYT.

Dự thảo Nghị quyết lần này xác định thú y cấp xã không phải là công chức, viên chức, không thuộc biên chế và không tiếp tục xác định là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, **mà là lực lượng được UBND cấp xã ký hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ chăn nuôi, thú y tại địa phương theo quy định của pháp luật.** Do đó, việc xác định chế độ theo mức lương tối thiểu vùng là phù hợp hơn với tính chất quan hệ hợp đồng lao động, đồng thời bảo đảm thống nhất chính sách trên toàn tỉnh sau sắp xếp.

Thú y cấp xã là đối tượng do UBND cấp xã ký hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ chăn nuôi, thú y tại địa phương, phù hợp với nhóm người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Chính phủ về mức lương tối thiểu vùng. Bên cạnh nhiệm vụ tham mưu, báo cáo, xây dựng kế hoạch, quản lý kê khai hoạt động chăn nuôi, thú y cấp xã còn trực tiếp theo dõi, nắm bắt thông tin, kiểm tra, hướng dẫn, giám sát dịch bệnh tại các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn; kiểm tra, đôn đốc tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc khử trùng và tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật.

Sau sắp xếp, địa bàn quản lý cấp xã mở rộng do giảm từ 375 xã, phường, thị trấn còn 135 xã, phường, làm tăng khối lượng công việc, chi phí đi lại và yêu cầu bám sát cơ sở; trong khi công việc có nguy cơ rủi ro nghề nghiệp, nhất là lây nhiễm các bệnh truyền lây từ động vật sang người như bệnh Đại, cúm gia cầm và nguy cơ tai nạn trong quá trình tiếp xúc, xử lý vật nuôi.

Mặt khác, chăn nuôi của tỉnh đang phát triển rất nhanh, quy mô đàn vật nuôi lớn, trong đó đàn bò thuộc nhóm cao nhất cả nước, đàn lợn đứng thứ 2, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng ngành nông nghiệp; do đó yêu cầu cảnh báo sớm, phát hiện sớm và phòng, chống dịch bệnh động vật ngày càng cao. Tuy nhiên, thu nhập hiện nay của thú y cấp xã chỉ khoảng 3,05 - 3,86 triệu đồng/người/tháng, tương đương khoảng 101.000 - 129.000 đồng/người/ngày, chưa tương xứng với tính chất, khối lượng và áp lực công việc. Thực tế đã phát sinh tình trạng thú y cấp xã nghỉ việc hoặc chuyển sang làm việc tại các doanh nghiệp chăn nuôi, thú y có thu nhập cao hơn, ảnh hưởng đến việc duy trì lực lượng thú y ở cơ sở.

Từ các căn cứ nêu trên, việc quy định thú y cấp xã được hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng là cần thiết, nhằm bảo đảm mức hỗ trợ phù hợp, góp phần thu hút, duy trì lực lượng thú y cấp xã, khắc phục tình trạng thiếu hụt nhân lực, bảo đảm hiệu quả quản lý chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh động vật và an toàn thực phẩm tại cơ sở. Nội dung này đã được Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh thống nhất chủ trương tại cuộc họp ngày 16/5/2026.

2. Về nguồn ngân sách bảo đảm phần kinh phí tăng thêm.

Hiện nay, tổng kinh phí ngân sách nhà nước đang chi trả cho lực lượng thú y cấp xã hiện nay là 14.120.084.160 đồng/năm. Nếu thực hiện theo dự thảo Nghị quyết, tổng kinh phí dự kiến là 19.107.574.200 đồng/năm, tăng khoảng 4.987.490.040 đồng/năm.

Phần kinh phí tăng thêm chủ yếu do chuyển từ các cơ chế chi trả khác nhau giữa các địa bàn trước sắp xếp sang cơ chế thống nhất trên toàn tỉnh; đồng thời bảo đảm phụ cấp hằng tháng và chi trả 100% mức phí đóng bảo hiểm y tế cho 273 thú y cấp xã tại 132/135 xã, phường. Việc tăng kinh phí là có cơ sở thực tiễn nhằm duy trì lực lượng thú y cơ sở trong bối cảnh yêu cầu quản lý chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm ngày càng cao.

Về nguồn thực hiện, dự thảo Nghị quyết xác định ngân sách tỉnh bảo đảm 100% kinh phí. Sau khi Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, bảo đảm khả năng cân đối và tính khả thi khi triển khai thực hiện.

Trong quá trình lấy ý kiến hồ sơ dự thảo Nghị quyết, Sở Tài chính đã có ý kiến liên quan đến nội dung kinh phí thực hiện; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổng hợp, giải trình trong hồ sơ tiếp thu ý kiến góp ý. Đồng thời, nội dung về chế độ và nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết đã được Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh thống nhất chủ trương tại cuộc họp ngày 16/5/2026. Vì vậy, việc bố trí kinh phí

thực hiện Nghị quyết là có cơ sở và bảo đảm tính khả thi trong phạm vi khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

3. Về sự cần thiết, tính khả thi và thời gian áp dụng Nghị quyết.

Theo chỉ đạo của Trung ương, việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã chỉ được kéo dài đến trước ngày 31/5/2026. Trong khi đó, lực lượng thú y cấp xã là lực lượng trực tiếp hỗ trợ UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý chăn nuôi, thú y, giám sát dịch bệnh, tiêm phòng, xử lý ổ dịch, kiểm soát giết mổ, kinh doanh sản phẩm động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở. **Nếu không kịp thời ban hành chính sách thay thế sẽ phát sinh khoảng trống pháp lý**, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản lý chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh.

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; xác định thú y cấp xã là lực lượng hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ chăn nuôi, thú y tại địa phương kể từ thời điểm Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua và có hiệu lực thi hành. Việc ban hành Nghị quyết là cần thiết để thay thế cơ chế chính sách chưa thống nhất giữa các địa bàn trước sắp xếp, đồng thời bảo đảm không gián đoạn lực lượng thú y cơ sở sau thời điểm kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Sau khi Nghị quyết được ban hành, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và UBND các xã, phường rà soát lực lượng đang thực hiện nhiệm vụ thú y, chăn nuôi tại cơ sở; hướng dẫn việc ký hợp đồng đối với người đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo Nghị quyết và có nhu cầu tiếp tục tham gia công tác thú y cấp xã. Việc triển khai theo hướng chuyển tiếp như trên nhằm bảo đảm không gián đoạn lực lượng thú y cơ sở, duy trì hiệu quả công tác quản lý chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương.

Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai ngay sau khi Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua và có hiệu lực thi hành; đồng thời hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện thống nhất, bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn, số lượng, chế độ và nguồn kinh phí theo quy định.

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo UBND tỉnh, Ban Kinh tế Ngân sách, HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến để hoàn thiện hồ sơ trình HĐND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Giám đốc Sở (b/cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Phòng KHTC Sở;
- Lưu: VT, CNTY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đoàn Ngọc Có